

Số: /KH-PGDĐT

Thủ Thừa, ngày tháng 10 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện cấp tiểu học năm học 2022-2023

Thực hiện Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 3944/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 10/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục tiểu học; Công văn số 3030/KH-SGDĐT ngày 29/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh cấp tiểu học năm học 2022-2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện cấp tiểu học năm học 2022-2023 theo kế hoạch như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia giáo dục học sinh, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của mỗi địa phương và của toàn Ngành;

- Tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp;

- Góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp đối với giáo viên tiểu học.

##### 2. Yêu cầu

- Dựa trên sự tự nguyện của giáo viên; không ép buộc, không tạo áp lực cho giáo viên tham gia hội thi;

- Đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất;

- Có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục, công tác chủ nhiệm lớp;

- Đảm bảo đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành.

#### II. TỔ CHỨC CUỘC THI

##### 1. Đối tượng và số lượng dự thi

- Đối tượng: tham dự hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện là giáo viên tiểu học đang trực tiếp làm công tác giảng dạy ở các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học trên địa bàn huyện;

- Mỗi đơn vị chọn cử 20% (từ 0,5 thành 1) trên tổng số giáo viên theo bảng phân công chuyên môn trường.

## 2. Nội dung thi

- Thực hành một tiết tổ chức hoạt động giáo dục (*tiết sinh hoạt lớp hoặc tiết hoạt động trải nghiệm*) theo kế hoạch giáo dục tại thời điểm diễn ra hội thi. Tiết tổ chức hoạt động giáo dục tham gia hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp học với nguyên trạng số lượng học sinh của lớp đó. Giáo viên không được tổ chức dạy trước (*dạy thử*) tiết tổ chức hoạt động giáo dục tham gia hội thi trong năm học tổ chức hội thi. **Giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho tiết tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian không quá 02 ngày trước thời điểm thi;**

- Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. Thời lượng trình bày không quá 30 phút, bao gồm cả thời gian Ban Giám khảo trao đổi. Biện pháp được lãnh đạo cơ sở giáo dục xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục tiểu học và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

## 3. Tiêu chuẩn tham dự hội thi

Giáo viên tiểu học tham dự hội thi cấp huyện: Đạt tiêu chuẩn của giáo viên tham dự hội thi cấp trường; có một năm được công nhận là giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trong 02 năm trước liền kề hoặc được công nhận là giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường năm học tham dự hội thi.

## 4. Hình thức thi

a) Giáo viên nộp cho Ban tổ chức hội thi 01 biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc.

b) Thực hành một tiết tổ chức hoạt động giáo dục (tiết sinh hoạt lớp hoặc tiết hoạt động trải nghiệm) theo kế hoạch giáo dục tại thời điểm diễn ra hội thi:

- Thời gian 1 tiết dạy trung bình 35 phút (*tùy theo đối tượng HS cụ thể*);

- Giáo viên phải soạn kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

\* Một số quy định cụ thể:

- Giáo viên dự thi dạy thực hành với đối tượng học sinh của lớp mình.

- Tuyệt đối không dạy trước cho học sinh (*lớp dạy dự thi*) hoạt động thi giảng.

## 5. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm

- Danh sách các giáo viên đăng ký dự thi cấp huyện do Hiệu trưởng các trường ký xác nhận;

- Danh sách gửi kèm theo các minh chứng xác nhận đủ tiêu chuẩn tham dự hội thi

theo quy định; Xác nhận của lãnh đạo cơ sở giáo dục kèm theo minh chứng xác thực công tác chủ nhiệm lớp.

- Thời gian gửi hồ sơ giáo viên đăng ký dự thi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Tổ GDTH) trước ngày **30/11/2022** (có thể gửi qua Email: *phonggdth.thuthua@gmail.com* trước danh sách giáo viên dự thi).

Hồ sơ gồm :

+ Danh sách giáo viên dự thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện (Stt; họ tên; năm sinh; GVCN; tên biện pháp; tóm tắt thành tích)

+ Giấy chứng nhận đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường

+ 01 biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. (có xác nhận của Hiệu trưởng).

#### **6. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian diễn ra hội thi: từ ngày 13/12/2022 đến ngày 13/01/2023. Khai mạc hội thi lúc 8 giờ 00 phút ngày 13/12/2022 và tổng kết lúc 8 giờ 00 phút ngày 13/01/2022 tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa.

+ Thực hành tiết dạy: Giáo viên dự thi tiết dạy tại đơn vị công tác

Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 30/12/2022. (lịch thi phòng GD&ĐT sẽ thông báo cụ thể từng đơn vị).

+ Thuyết trình biện pháp: tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủ Thừa, từ ngày 02/01/2023 đến 06/01/2023.

**7. Kinh phí hội thi:** Trích kinh phí hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (tổ chức); kinh phí trường (khen thưởng).

#### **8. Ban Tổ chức, Ban Giám khảo:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch; thành lập Ban tổ chức, Ban thư kí và Ban giám khảo Hội thi. (gồm: Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng các trường).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hiệu trưởng các trường để sắp xếp lịch thi giảng, phòng thảo luận nhận xét tiết dạy.

#### **9. Thành phần dự khai mạc và tổng kết hội thi (thay thư mời):**

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT, Liên đoàn lao động huyện (phụ trách Ngành);

- Ban tổ chức, Ban giám khảo;

- Hiệu trưởng các trường tiểu học, tiểu học và THCS có giáo viên dự thi;

- Toàn thể giáo viên dự thi.

### **III. CÁCH ĐÁNH GIÁ , KHEN THƯỞNG:**

**1. Đánh giá:** Phiếu đánh giá đính kèm.

**2. Đánh giá kết quả giáo viên dự thi.**

a) Đối với tổ chức hoạt động giáo dục:

- Phần thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 03 giám khảo cho điểm và đánh giá theo quy định hiện hành.

- Sau khi giáo viên hoàn thành phần thực hành tổ chức hoạt động giáo dục, giám khảo nhận xét, rút kinh nghiệm với giáo viên dự thi.

b) Đối với phần trình bày biện pháp nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp:

- Giáo viên trình bày biện pháp; giám khảo trao đổi, nhận xét và thống nhất mức đạt hoặc chưa đạt. Phần trình bày biện pháp đạt mức đạt khi đảm bảo các yêu cầu: Nêu rõ được biện pháp có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu đổi mới công tác chủ nhiệm lớp của cá nhân giáo viên tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc; biện pháp được

nhà trường và đồng nghiệp ghi nhận và có minh chứng về sự tiến bộ, hiệu quả công tác chủ nhiệm khi áp dụng biện pháp. Nếu không đảm bảo các yêu cầu trên thì phần trình bày biện pháp là chưa đạt.

- Phần trình bày biện pháp được ít nhất 03 giám khảo đánh giá.

- Giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi, và không có giám khảo đánh giá là loại trung bình trở xuống; phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá mức đạt.

### **3. Xếp giải:**

#### **a) Điều kiện được xét giải (chỉ xét giải cá nhân)**

Căn cứ vào kết quả kết quả 2 phần thi, ban tổ chức sẽ xét và trao giải cho giáo viên đạt kết quả cao nhất.

#### **b) Cơ cấu giải thưởng:**

Dự kiến giải thưởng không quá 50% số lượng giáo viên dự thi.

- 02 giải nhất

- 02 giải nhì

- 08 giải ba

- 12 giải khuyến khích

### **IV. SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỘI THI**

1. Kết quả Hội thi là minh chứng để tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên theo quy định hiện hành.

2. Giáo viên được công nhận giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi có trách nhiệm dạy lại tiết hoạt động giáo dục và báo cáo biện pháp đã tham gia Hội thi trong phạm vi cấp trường, liên trường trên địa bàn để chia sẻ những kinh nghiệm vận dụng hiệu quả trong công tác công tác chủ nhiệm lớp.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện cấp tiểu học năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường tiểu học, TH&THCS Tân Thành phối hợp triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Các trường Tiểu học, TH&THCS Tân Thành;
- Liên đoàn lao động huyện (PT Ngành GD);
- Trưởng, phó phòng GD;
- Các bộ phận PGD;
- Lưu: VT, GDTH.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Bùi Văn Nhựt**

**LỊCH LÀM VIỆC**  
**Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện cấp tiểu học**  
**Năm học 2022-2023**  
**(từ ngày 13/12/2022 đến ngày 13/01/2023)**

| THỜI GIAN                   | NỘI DUNG   | ĐỊA ĐIỂM                                  |
|-----------------------------|--|---|
| 13/12/2022                  | Khai mạc (8h00)  | Hội trường phòng GD&ĐT                    |
|                             | Bốc thăm, xếp lịch thực hành.  | “   |
| 15-30/12/2022               | Thực hành tổ chức hoạt động.   | Tại trường các trường có giáo viên dự thi |
| 02-06/01/2023               | Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp.             | Hội trường phòng GD&ĐT                    |
| 10/01/2023<br>11-12/01/2023 | - Họp Ban Giám khảo xét kết quả.<br>- Chuẩn bị QĐ khen thưởng, in giấy khen tiền thưởng. | Hội trường phòng GD&ĐT                    |
| 13/01/2023                  | Tổng kết, phát thưởng (8h00)   | Hội trường phòng GD&ĐT                    |

**BAN TỔ CHỨC**

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Họ và tên người dự giờ:..... Đơn vị:.....

Họ và tên người dạy :.....Đơn vị .....

Môn học/Hoạt động giáo dục:.....Tiết: .....Lớp:.....

Bài:.....

| Nội dung<br>(Tiêu chuẩn)                             | Tiêu chí   | Điểm tối<br>đa | Điểm<br>đánh giá |
|--|--|----------------|------------------|
| <b>1. Hoạt động<br/>của giáo viên<br/>(8,0 điểm)</b> | 1.1 Nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ cho học sinh đảm bảo chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn.  | 2,5            |                  |
|  | 1.2 Theo dõi, quan sát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời những khó khăn của học sinh.  | 1,5            |                  |
|  | 1.3 Các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với học sinh và đạt hiệu quả.   | 1,5            |                  |
|  | 1.4 Việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận, thực hiện) đảm bảo chính xác, hiệu quả. | 2,5            |                  |
| <b>2. Hoạt động<br/>của học sinh<br/>(8,0 điểm)</b>  | 2.1 Học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.   | 1,5            |                  |
|  | 2.2 Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.   | 2,5            |                  |
|  | 2.3 Học sinh tích cực tham gia trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ.   | 1,5            |                  |
|  | 2.4 Kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh đảm bảo đúng đắn, chính xác, phù hợp.  | 2,5            |                  |
| <b>3. Đánh giá<br/>chung<br/>(4,0 điểm)</b>          | 3.1 Mục tiêu, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục được sử dụng đảm bảo phù hợp với học sinh.  | 1,0            |                  |
|  | 3.2 Mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động của học sinh đảm bảo rõ ràng, chính xác.   | 1,0            |                  |
|  | 3.3 Thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp.   | 1,0            |                  |
|  | 3.4 Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục của học sinh đảm bảo phù hợp.  | 1,0            |                  |
| <b>Tổng điểm</b>                                     |  | 20,0           |                  |

Xếp loại: .....

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **A. MỤC ĐÍCH**

- Giúp giáo viên tiểu học làm căn cứ xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục, tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Giúp các cấp quản lý giáo dục làm căn cứ để đánh giá việc tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên.

### **B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY**

Đánh giá giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực chủ yếu tập trung vào việc đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục của học sinh, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động giáo dục cho học sinh của giáo viên. Mỗi tiêu chuẩn gồm các tiêu chí đánh giá được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá giờ dạy.

### **C. ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI**

- **Loại GIỎI:** tổng điểm đạt từ 18 điểm đến 20 điểm; tất cả các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 1 và tiêu chuẩn 2 đạt ít nhất 1,0 điểm, trong đó mỗi tiêu chí : 1.1; 1.4; 2.2; 2.4 đạt ít nhất 2,0 điểm.

- **Loại KHÁ:** tổng điểm đạt từ 13,5 điểm đến dưới 18 điểm; tất cả các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 1 và tiêu chuẩn 2 đạt ít nhất 1,0 điểm.

- **Loại ĐẠT:** tổng điểm đạt từ 10 điểm đến dưới 13,5 điểm.

- **Loại CHƯA ĐẠT:** tổng điểm dưới 10 điểm.

Ghi chú: Số điểm gợi ý của từng tiêu chí có thể điều chỉnh tùy theo mục tiêu đánh giá, khối lớp học, hoạt động giáo dục, đảm bảo số điểm của 03 tiêu chuẩn: Hoạt động của giáo viên 8,0 điểm, Hoạt động của học sinh 8,0 điểm, Đánh giá chung 4,0 điểm.

### **D. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ**

#### **I. Hoạt động của giáo viên**

##### *1. Phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh*

*Mức 1:* Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm hoạt động giáo dục phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.

*Mức 2:* Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm hoạt động giáo dục, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.

*Mức 3:* Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm hoạt động giáo dục, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho 100% học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.

##### *2. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh*

*Mức 1:* Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của học sinh/nhóm học sinh; phát hiện được những học sinh/nhóm học sinh có yêu cầu được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.

*Mức 2:* Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng học sinh/nhóm học sinh; phát hiện được khó khăn cụ thể mà học sinh/nhóm học sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*Mức 3:* Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh/nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể và nguyên nhân mà từng học sinh/nhóm học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

*3. Các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ hoạt động giáo dục:*

*Mức 1:* Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

*Mức 2:* Chỉ ra cho học sinh/nhóm học sinh những sai lầm (*hiểu sai, hiểu chưa đúng hoặc chưa đầy đủ*) có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng (*mang tính dẫn dắt, gợi ý, khái quát*) để học sinh/nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*Mức 3:* Chỉ ra cho học sinh/nhóm học sinh những sai lầm (*hiểu sai, hiểu chưa đúng hoặc chưa đầy đủ*) có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng (*mang tính dẫn dắt, gợi ý, khái quát*); khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*4. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh*

*Mức 1:* Có câu hỏi định hướng để học sinh/nhóm học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp; nhận xét, đánh giá về sản phẩm được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận.

*Mức 2:* Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh trình bày, báo cáo, nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; nhận xét, đánh giá về sản phẩm được đồng đạo học sinh tiếp thu, ghi nhận.

*Mức 3:* Lựa chọn được một số sản phẩm hoạt động giáo dục điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh trình bày, báo cáo nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm của mình và của bạn.

## **II. Hoạt động của học sinh**

### *1. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của học sinh*

*Mức 1:* Phần lớn học sinh tiếp nhận đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bộc lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ được giao.

*Mức 2:* Hầu hết học sinh tiếp nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bộc lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

*Mức 3:* Tất cả học sinh tiếp nhận đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

*2. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ*

*Mức 1:* Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dựa dẫm, chờ đợi.

*Mức 2:* Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.



*Mức 3:* Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ; nhiều học sinh/nhóm học sinh có sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.

*3. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ*

*Mức 1:* Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều học sinh/nhóm học sinh thảo luận chưa sôi nổi; vai trò của nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

*Mức 2:* Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; đa số học sinh/nhóm học sinh thảo luận sôi nổi, tự tin; đa số nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

*Mức 3:* Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các học sinh/nhóm học sinh thảo luận sôi nổi, tự tin; các nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm vụ.

*4. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh*

*Mức 1:* Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.

*Mức 2:* Đa số học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một vài học sinh trình bày/điễn đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.

*Mức 3:* Tất cả học sinh đều trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; nhiều câu trả lời/đáp án mà học sinh đưa ra thể hiện sự sáng tạo trong suy nghĩ và cách thể hiện.

### **III. Đánh giá chung**

#### *1. Các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch hoạt động giáo dục*

*Mức 1:* Kiến thức/**kĩ năng** mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức/**kĩ năng** mới. Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức/**kĩ năng** mới học nhưng chưa nêu rõ lí do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập. Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng mà học sinh phải thực hiện.

*Mức 2:* Kiến thức/**kĩ năng** mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/**kĩ năng** cụ thể. Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng mà học sinh phải thực hiện.

*Mức 3:* Kiến thức/**kĩ năng** mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục

đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể. Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng.

*2. Mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy*

*Mức 1:* **Nội dung** của mỗi hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập.

*Mức 2:* **Nội dung** và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; phương thức tổ chức hoạt động cho học sinh được trình bày cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.

*Mức 3:* **Nội dung** và cách thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; cách thức tổ chức hoạt động học cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.

*3. Thiết bị dạy học và học liệu được lựa chọn để sử dụng trong Kế hoạch bài dạy*

*Mức 1:* Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hoạt động với thiết bị dạy học và học liệu đó.

*Mức 2:* Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.

*Mức 3:* Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hoạt động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng.

*4. Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy*

*Mức 1:* Phương án kiểm tra, đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa rõ phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.

*Mức 2:* Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học.

*Mức 3:* Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học./.

## HỘI THI GIÁO VIÊN CHỦ NGHIỆP LỚP GIỎI CẤP TỈNH CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2022 - 2023

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ tên Ban giám khảo chấm thuyết trình: .....
2. Họ tên giáo viên thuyết trình: .....
3. Đơn vị của GV dự thi:.....; Dạy lớp .....
4. Tên biện pháp: .....
- .....
5. Ngày dự thi thuyết trình: .....

### II. PHẦN ĐÁNH GIÁ:

| Tiêu chí                                    | Mô tả tiêu chí  | Đạt (Đ) | Chưa đạt (CĐ) |
|---|---|---------|---------------|
| <b>Nội dung thuyết trình</b>                | 1. Đảm bảo tính chính xác khoa học, áp dụng đúng thực tế và mang lại hiệu quả ngay tại lớp GV đó giảng dạy.   |         |               |
|   | 2. Bài thuyết trình có cấu trúc rõ ràng (giới thiệu, các nội dung chính cần giải quyết để mang lại hiệu quả tốt nhất, kết luận và có số liệu minh chứng về hiệu quả đạt được).                  |         |               |
|   | 3. Bảo đảm đầy đủ những kiến thức cơ bản về vấn đề cần trình bày, mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng minh họa.   |         |               |
|   | 4. Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề, không lan man, biết chọn lọc nội dung làm điểm nhấn trong bài thuyết trình.   |         |               |
|   | 5. Trả lời tốt những câu hỏi do Ban giám khảo đặt ra.   |         |               |
| <b>Hình thức và Phong cách thuyết trình</b> | 6. Có sử dụng các hình thức, công cụ hay phương tiện, thiết bị phù hợp và hỗ trợ tốt cho bài thuyết trình (Các loại tranh, ảnh, clip để minh chứng, có thể dùng phần mềm Powerpoint...).        |         |               |
|   | 7. Phong thái tự tin (đứng thẳng, nét mặt vui tươi), có sử dụng ngôn ngữ cơ thể (tay chỉ, giao lưu bằng ánh mắt với người nghe,...).  |         |               |
|   | 8. Nói trôi chảy, mạch lạc, không bị ngắt quãng, hoặc có những từ ngữ thừa (à, ờ, thì, mà, là...), Tốc độ nói vừa phải, nhấn giọng ở những điểm quan trọng, truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý. |         |               |
| <b>Thời gian thuyết trình</b>               | 9. Nộp bài thuyết trình cho Ban giám khảo trước thời điểm dự thi 03 ngày.   |         |               |
|   | 10. Thời gian thuyết trình đảm bảo đúng quy định  |         |               |
| <b>Kết quả:</b>                             |   |         |               |

#### Ghi chú:

- Nếu Đạt từ 05 tiêu chí trở lên thì công nhận Đạt.
- Nếu Đạt dưới 05 tiêu chí thì Chưa đạt.
- Nếu Đạt tiêu chí nào thì BGK ghi Đạt (Đ) vào ngay tiêu chí đó..
- Nếu Chưa đạt tiêu chí nào thì BGK ghi Chưa đạt (CĐ) vào ngay tiêu chí đó.

**Người đánh giá**  
(ký và ghi rõ họ tên)